

TỔNG QUAN VỀ CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI & ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Gv: Nguyễn Thị Hạnh

Gv: Nguyễn Thị Hạnh

1

Tổng quan

- Xã hội – ngành nghề
- Ngành nghề CNTT
- Các vấn đề xã hội liên quan đến ngành nghề CNTT
- Tại sao sinh viên thất nghiệp

Gv: Nguyễn Thị Hạnh

2

1. Xã hội – ngành nghề

- Xã hội hiện nay có bao nhiêu ngành nghề khác nhau?
 - Nhiều ngành nghề
 - Ngành nghề nào tồn tại hợp pháp cũng là những ngành nghề quan trọng
- Tại sao xã hội luôn tồn tại nhiều ngành nghề?
 - Nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống xã hội
- Ngành nghề nào tốt/quan trọng/sang hơn ngành nghề nào?
 - Không có nghề nào sang hay nghề hèn
 - Không có nghề nào quan trọng hơn nghề nào
 - Vấn đề người làm nghề đó như thế nào?

Gv: Nguyễn Thị Hạnh

3

1. Xã hội – ngành nghề

- Vậy chúng ta làm việc như thế nào với ngành nghề của mình để được xã hội tôn trọng, để thành công và hưởng được cuộc sống hạnh phúc thức sự?
 - Làm việc với sự đam mê
 - Làm đúng sứ mệnh nghề nghiệp
 - Luôn học hỏi & cầu tiến

Gv: Nguyễn Thị Hạnh

4

1. Xã hội – ngành nghề

- Bắt đầu vào đại học, các bạn quan tâm đến điều gì khi chọn ngành nghề học?
 - Ngành nghề "hot", để có việc làm, thu nhập cao
 - Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, tính cách đặc trưng, sức khỏe
 - Phù hợp sở thích, sở trường và năng lực cá nhân.
- Các bạn có thực sự chọn đúng ngành nghề yêu thích không?

Gv: Nguyễn Thị Hạnh

5

1. Xã hội – ngành nghề

- Hệ thống nghề nghiệp trong xã hội rất phong phú và đa dạng (trên 2000 nghề với hàng chục ngành nghề chuyên môn khác nhau)
- Nghề nghiệp ra đời là do nhu cầu cuộc sống → XH phát triển thì nghề nghiệp cũng phát triển
- Nghề có thể sinh ra và mất đi theo nhu cầu phát triển Kinh tế - Xã hội của từng địa phương, vùng, miền, quốc gia... → Đó là quy luật tất yếu (mỗi năm có khoảng 500 nghề mất đi và có khoảng 600 nghề mới xuất hiện trên thế giới)

Gv: Nguyễn Thị Hạnh

6

Để thích ứng với Xã hội – nghề nghiệp luôn biến động, các trường đại học cần phải có xu thế như thế nào đây?

Giáo Nguyễn Thị Hạnh

7

Nhiệm vụ trường đại học

- Các trường đại học trên thế giới đang có xu thế quay về với các vấn đề cơ bản, chú trọng đến các ngành khoa học cơ bản và xây dựng đại học nghiên cứu.
 - Trang bị kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản vững chắc
 - Trang bị kiến thức chuyên ngành vững chắc
 - Rèn luyện kỹ năng để thích ứng với mọi thay đổi: kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng sống, kỹ năng tự nghiên cứu, ngoại ngữ, tin học....
 - SV chủ động tìm kiếm việc làm phù hợp, kiến tạo việc làm mới cho xã hội

Giáo Nguyễn Thị Hạnh

8

2. Ngành nghề CNTT

- Bạn biết gì về ngành nghề CNTT



Giáo Nguyễn Thị Hạnh

9

2. Ngành nghề CNTT

- CNTT sử dụng:
 - Hệ thống các thiết bị và máy tính (bao gồm phần cứng, phần mềm) để cung cấp một giải pháp xử lý thông tin trên nền công nghệ cho các cá nhân, tổ chức có yêu cầu.
 - Các giải pháp CNTT rất đa dạng:
 - Phần mềm quản lý nhân viên/tài nguyên trong doanh nghiệp
 - Phần mềm thực hiện các nghiệp vụ
 - Website dạy học/tự học qua mạng
 - Hệ thống máy tính phục vụ cho nhu cầu tính cước, tính phí, ...
 - Phần mềm trên các thiết bị di động hoặc những chương trình giải trí trên Internet v.v...
- Bởi vậy, đối tượng phục vụ của ngành CNTT ngày càng phong phú.

Giáo Nguyễn Thị Hạnh

10

2. Ngành nghề CNTT

- Theo thống kê năm 2015 CNTT là lĩnh vực có nhu cầu về nhân lực cao nhất, cũng như mức lương trung bình của một kỹ sư CNTT lên đến 5.000 USD, sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2016 và tương lai.
- Với sự bùng nổ của internet như hiện nay khiến nhân lực CNTT càng được săn đón nhiều hơn không chỉ các công ty Việt Nam mà còn rất nhiều các công ty công nghệ nước ngoài.
- Đây còn là ngành nghề tạo cho bạn nhiều cơ hội đi tu nghiệp nước ngoài.

Giáo Nguyễn Thị Hạnh

11

2.1 Môi trường làm việc

- Đa dạng với nhu cầu nhân lực rất lớn.
- Công ty chuyên tin học (IT) hoặc các công ty không chuyên (none_IT).
- CNTT có mặt ở khắp nơi, hiện diện trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Là ngành được đầu tư và chú trọng ở mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Giáo Nguyễn Thị Hạnh

12

2.2 Các nghề trong ngành CNTT

1. Lập trình viên
2. Chuyên gia phân tích hệ thống (System Analyst)
3. Quản trị CSDL (Database Administrator)
4. Nhà quản lý hệ thống thông tin (Information System Manager)
5. Chuyên gia mật mã (Cryptographer)
6. Quản trị mạng (Network Administrator)
7. Kỹ sư phần mềm (Software Engineer)
8. Quản trị Web (Webmaster)
9. Kỹ thuật viên máy tính
10. Chuyên viên viết tài liệu kỹ thuật (Technical Writer)
- 11.....

GV: Nguyễn Thị Hạnh

13

2.3 Tổ chất cần có để làm việc trong ngành CNTT

1. Đam mê công việc
2. Thông minh và có óc sáng tạo
3. Tính chính xác trong công việc
4. Kiên trì, nhẫn nại
5. Khả năng làm việc với áp lực lớn
6. Ham học hỏi, trau dồi kiến thức
7. Trình độ ngoại ngữ
8. Khả năng làm việc nhóm

GV: Nguyễn Thị Hạnh

14

3. Các vấn đề xã hội nào liên quan đến ngành nghề CNTT bạn cần nắm rõ

GV: Nguyễn Thị Hạnh

15

3. Các vấn đề XH liên quan đến nghề

1. Chính sách bảo mật và an toàn thông tin
2. Các quy định về pháp lý/ luật: luật CNTT, sở hữu trí tuệ, giao dịch thương mại điện tử, an ninh mạng.
3. Tội phạm máy tính và các vấn đề pháp lý
4. Vai trò và tác động của khoa học máy tính đến các vấn đề xã hội, môi trường phát triển kinh tế
5. Đạo đức (qui tắc ứng xử) nghề nghiệp
6. Xu hướng mới về các ngành nghề CNTT

GV: Nguyễn Thị Hạnh

16

4. Tại sao rất nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp thì thất nghiệp?

Đây là VẤN ĐỀ NẠN GIẢI CỦA **MỌI XÃ HỘI**

GV: Nguyễn Thị Hạnh

17

3. Tại sao sinh viên thất nghiệp?



GV: Nguyễn Thị Hạnh

18

4. Tại sao sinh viên thất nghiệp?

- Theo thống kê của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐ-TB&XH vào quý 1/2016 thì cả nước có 225.000 người có trình độ cử nhân, thạc sĩ rơi vào tình trạng thất nghiệp và con số này vẫn tiếp tục tăng nhanh chóng.
- Đây là một cơn báo động mạnh đến với ngành giáo dục Việt Nam hiện nay và cũng là nỗi ám ảnh của hàng ngàn sinh viên sau niềm vui tốt nghiệp sẽ phải đối mặt. Có rất nhiều lý do để giải thích cho thực trạng đáng buồn này.

GV: Nguyễn Thị Hạnh

19

4. Tại sao sinh viên thất nghiệp?

Nhà trường

1. Chất lượng giáo dục, đào tạo
2. Đào tạo chưa gắn với nhu cầu xã hội

GV: Nguyễn Thị Hạnh

20

4. Tại sao sinh viên thất nghiệp?

Sự thay đổi tình hình Xã hội

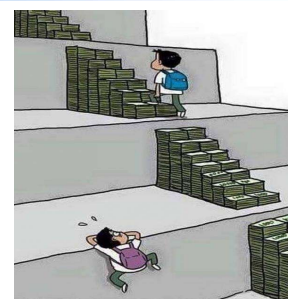
1. Sự phát triển công nghệ và thay đổi cấu trúc ngành nghề
2. Sự gia tăng dân số và nguồn lực
3. Các vấn đề khác

GV: Nguyễn Thị Hạnh

21

Sự không minh bạch trong tuyển dụng

- mối quan hệ và tiền tệ



GV: Nguyễn Thị Hạnh

22

Sự không minh bạch trong tuyển dụng

- sức mạnh của đồng tiền và địa vị



Minh họa: Vũ Toàn

GV: Nguyễn Thị Hạnh

23

4. Tại sao sinh viên thất nghiệp?

Sinh viên

1. Định hướng không rõ ràng
2. Thiếu khả năng thực
3. Thiếu kỹ năng cơ bản

GV: Nguyễn Thị Hạnh

24

Định hướng không rõ ràng



© Nguyễn Thị Minh

25

Định hướng không rõ ràng

- Là một vấn đề cần quan tâm trong giáo dục hiện nay
- Một là không có định hướng, nghĩa là không biết mình học để làm gì. Hai là định hướng sai lệch, không có lòng phần dẫu vì đam mê mà đơn giản chỉ học để lo toan cuộc sống.
- Có bao giờ bạn tự hỏi: "Mình học đại học để làm gì và cho ai?"
- Chọn ngành học đó đúng không?
 - Chọn theo sở thích cha mẹ, chọn theo xu hướng "hot"
- → không thật sự yêu thích, đam mê với nghề và không đúng với khả năng của mình.
- → Hệ quả là lười học, học cho có lệ để qua kỳ kiểm tra và lấy được cái bằng cho có. → tình trạng thất nghiệp lại tiếp tục tăng.

© Nguyễn Thị Minh

26

Thiếu năng lực thực

Năng lực của mỗi người được cấu thành bởi ba yếu tố:

- **Kiến thức về ngành nghề**
- **Kỹ năng mềm**
 - làm việc, giao tiếp, ứng xử, thương lượng, trình bày, nhóm, lập kế hoạch mục tiêu, xử lý tình huống...
- **Thái độ làm việc**
 - thái độ nhiệt tình, ham muốn làm việc, ham muốn đóng góp và cống hiến

© Nguyễn Thị Minh

27

Thiếu kỹ năng cơ bản

- Kỹ năng mềm
- Thái độ làm việc
- Trình độ tiếng anh, tin học
- Thụ động trong việc tìm việc

© Nguyễn Thị Minh

28

Hạn chế trong trình độ tiếng anh

Tiếng Anh chính là tấm vé thông hành cho tất cả các ngành nghề hiện nay



© Nguyễn Thị Minh

29

Hạn chế trong trình độ tiếng anh



© Nguyễn Thị Minh

30

Sự thụ động trong quá trình tìm việc

- Chỉ gửi hồ sơ đến các công ty trên Internet và chờ đợi nhà tuyển dụng gọi phỏng vấn.



GV: Nguyễn Thị Hạnh

31

Câu hỏi & bài tập

1. Nêu lý do hoặc cơ duyên nào bạn chọn ngành nghề CNTT.
2. Đến lúc này, bạn đã định hướng nghề nghiệp của mình như thế nào?
3. Sau khi tốt nghiệp, bạn dự định sẽ làm công việc gì ở đâu?
4. Với công việc đã chọn ở trên, bạn cần phải trang bị những kiến thức, kỹ năng gì trong suốt 4 năm đại học
 - Liệt kê các kiến thức, kỹ năng cần có
 - Kiến thức, kỹ năng nào hiện tại bạn đã có thể đáp ứng
 - Kiến thức, kỹ năng nào hiện tại bạn chưa có và cần phải trang bị thêm, kế hoạch trang bị thêm như thế nào
 - Nêu cảm nhận của chính mình về công việc tương lai này

GV: Nguyễn Thị Hạnh

32

Câu hỏi & bài tập

5. Trong 4 năm đại học, ngoài việc tích lũy các kiến thức từ nhà trường, bạn cần phải tích lũy thêm những gì để sau này hỗ trợ cho việc tìm việc của bạn
6. Sau khi tốt nghiệp, bạn sẽ làm gì để có thể tìm được việc phù hợp, lương cao.
7. Phân tích mối tác động qua lại giữa sự thay đổi của xã hội và các nghề trong xã hội
8. Nêu ra tầm quan trọng của ngành nghề CNTT đối với tất cả các lĩnh vực trong XH

GV: Nguyễn Thị Hạnh

33